

Bản án số: 397/2024/HS-ST

Ngày: 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường; Bà Ngô Thị Thúy Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 373/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, Quyết định thay đổi kiểm sát viên số 25/QĐ-VKSTPVT ngày 26-7-2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1987 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: Số F đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Số B đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1961 (đã chết) và con bà Bùi Thị Đ1, sinh năm: 1962; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Vợ Trần Thị Thu H1, sinh năm: 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty B hàng hải miền N. Địa chỉ: Số A đường C, Phường H thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Đào Duy H2. Địa chỉ: Số A đường C, Phường H thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa năm 2012, Phạm Văn H nộp hồ sơ xin việc trong đó có bản sao 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M2 kèm theo phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm), văn bản dịch thuật và một số tài liệu cá nhân khác để được tuyển dụng vào làm nhân viên tại Công ty TNHH MTV T1 thuộc Tổng Công ty B; đến tháng 11/2013 thì H được bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Tổ

chức hành chính của Công ty. Đến tháng 9/2014, H được điều động đến nhận công tác tại Công ty B1 và H. Sau đó, H lần lượt được bổ nhiệm các chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính (năm 2014-2016); Phó trưởng phòng kế hoạch vật tư (2016-2018); Trưởng phòng kế hoạch vật tư (2018-9/2023).

Đến tháng 9/2023, Công ty yêu cầu H xác nhận pháp lý bằng tốt nghiệp đại học để làm thủ tục bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch vật tư. Phạm Văn H đã làm đơn gửi Cục Q – Bộ Q và đào tạo đề nghị công nhận Bằng tốt nghiệp nêu trên. Ngày 14/10/2023, Cục Q có văn bản số 1188/QLCL-CNVB thông báo cho H có nội dung: *“ông Phạm Văn H không có tên trong danh sách tốt nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M và T không cấp văn bằng số hiệu BCF 927105 cho Ông vào năm 2010”*. Do không đủ điều kiện về bằng cấp, ngày 17/11/2023, H viết đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động; đến ngày 27/11/2023 Tổng Công ty B ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với H.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận: Vào tháng 12/2006, Phạm Văn H vào học tại Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va. Đến cuối năm 2009 hoặc đầu năm 2010, Phạm Văn H nghỉ học giữa chừng, không hoàn thành chương trình học nên không được cấp bằng, sau đó H về nước.

Đến giữa năm 2011, Phạm Văn H đã tìm kiếm trên mạng Internet và liên hệ với một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ làm giả bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va với giá 60 triệu đồng và đặt cọc trước 10 triệu đồng. Khoảng 01 tháng sau, người làm bằng giả đã đưa cho Phạm Văn H: 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105 (dịch sang tiếng Việt là *“VSG 0927105”*), 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và văn bản dịch thuật các giấy tờ này (có xác nhận của Đ2 tại Liên Bang N). Sau đó, H đã sử dụng bản phô tô của các văn bằng, giấy tờ giả nêu trên để nộp hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty TNHH MTV T1 và được luân chuyển và bổ nhiệm các chức vụ như đã nêu trên.

Đến tháng 9/2023, theo yêu cầu của Công ty, để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng kế hoạch vật tư, H đã làm Đơn gửi Cục Q – Bộ Q và đào tạo đề nghị công nhận các văn bằng đã nộp thì được phúc đáp là không có tên trong danh sách tốt nghiệp tại Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M3 và T không cấp văn bằng số hiệu BCF 0927105 cho H vào năm 2010.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan ANĐT (PA09) Công an tỉnh B đã có Công văn số 06/ANĐT đề nghị Cục Q và đào tạo cung cấp thông tin về việc kiểm tra, xác minh bằng đại học của Phạm Văn H. Ngày 14/03/2024, Cục Q có văn bản số 458/QLCL-QLVBCC trả lời và kèm theo 02 thư điện tử xác minh bằng đại học của Phạm Văn H, cụ thể:

+ Thư điện tử ngày 27/09/2023 của Cục Q và đào tạo gửi Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va (nay là Trường Đại học K mang tên G) đề nghị xác nhận bằng tốt nghiệp của Phạm Văn H (có gửi kèm bản sao bằng tốt nghiệp).

+ Thư điện tử ngày 10/10/2023 của Trường Đại học K mang tên G trả lời Cục Q và đào tạo, có nội dung như sau: *“Anh Phạm Văn H không có tên trong danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2010 của Cơ quan nhà nước về giáo dục đại học chuyên nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va.”*

Trong năm 2010 Cơ quan nhà nước về giáo dục đại học chuyên nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va không cấp mẫu văn bằng tốt nghiệp số VSG 0927105.

Năm 2010 tại Cơ quan nhà nước về giáo dục đại học chuyên nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va sử dụng một mẫu khác cho các sổ đăng ký bằng tốt nghiệp.

Trên bản sao bằng tốt nghiệp kèm theo đơn yêu cầu có chữ ký của chức danh hiệu trưởng thuộc về một người mà chúng tôi không quen biết.

Căn cứ các điều trên, chúng tôi không xác nhận việc cấp bằng tốt nghiệp đại học năm 2010 của Cơ quan nhà nước về giáo dục đại học chuyên nghiệp Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va theo chuyên ngành Quản trị tổ chức với trình độ QUẢN LÝ cho anh Phạm Văn H.”

Ngày 02-5-2024, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B có Yêu cầu cung cấp chứng cứ, đồ vật, dữ liệu điện tử số 139/ANĐT đề nghị Cục L - Bộ N cung cấp thông tin về việc xác nhận của Đ2 tại L Nga vào bản dịch bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia Mátxcova của Phạm Văn H. Ngày 27/6/2024, Cục L - Bộ N có Công văn số 2425/LS-HPH trả lời: “Đại sứ quán không có thông tin về việc chứng nhận bản dịch Bằng tốt nghiệp trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M”.

* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

- 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105;

- 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm).

- 01 bản dịch bằng tốt nghiệp và phụ lục bằng tốt nghiệp.

Sau giám định xác định là tài liệu giả, hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 13-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); Xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Đề nghị tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105; 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và 01 bản dịch bằng tốt nghiệp và phụ lục bằng tốt nghiệp.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Năm 2006, Phạm Văn H du học tại trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va (nay là Trường Đại học K mang tên G) nhưng trong thời gian học tại trường H không hoàn thành chương trình học nên bị cho nghỉ học. Mặc dù không hoàn thành chương trình học và không được Trường Đại học K, thống kê và tin học quốc gia M1-xơ-va cấp bằng tốt nghiệp đại học, nhưng Phạm Văn H đã lên mạng Internet tìm kiếm thông tin, liên hệ với 01 đối tượng (không xác định được nhân thân, lai lịch) để đặt làm 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va. H đã được đối tượng này làm cho 01 Bằng tốt nghiệp giả có số hiệu BCF 0927105 (dịch sang tiếng Việt là “VSG 0927105”), 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và văn bản dịch thuật các giấy tờ này. Sau đó, H nộp bản sao bằng tốt nghiệp giả kèm theo bảng điểm và bản dịch vào Công ty TNHH MTV T1 thuộc Tổng Công ty B để được tuyển dụng và bổ nhiệm nhiều vị trí khác nhau.

Vì vậy, hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính, con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản: Lưu hồ sơ vụ án 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105; 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và 01 bản dịch bằng tốt nghiệp và phụ lục bằng tốt nghiệp.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người mà H đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105; 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và 01 bản dịch bằng tốt nghiệp và phụ lục bằng tốt nghiệp, do không rõ nhân thân lai lịch cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** số tiền **50.000.000đ** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án 01 Bằng tốt nghiệp Trường Đại học K, Thống kê và Tin học quốc gia M1-xơ-va giả có số hiệu BCF 0927105; 01 phụ lục bằng tốt nghiệp (bảng điểm) và 01 bản dịch bằng tốt nghiệp và phụ lục bằng tốt nghiệp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng

